**Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh**
**Chương: 423**

**Mẫu biểu số 76**

# QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKSBT ngày / / 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh)*

*Đơn vị: Đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4-3 | 6 |
| **A** | **Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí** | | | | |
| **I** | **Số thu phí, lệ phí** | | | | |
| **II** | **Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại** | | | | |
| **III** | **Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** | | | | |
| **B** | **Quyết toán chi ngân sách nhà nước** | **55.549.678.189** | **55.549.678.189** | - | |
| **I** | **Nguồn ngân sách trong nước** | **55.549.678.189** | **55.549.678.189** | - | |
| **1** | **Chi quản lý hành chính** | | | | |
| **2** | **Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** | | | | |
| **3** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo** | | | | |
| **4** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **55.087.312.799** | **55.087.312.799** | - | |
| 4,1 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ | 33.491.000.000 | 33.491.000.000 | - | |
| 4,2 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ | 21.596.312.799 | 21.596.312.799 | - | |
| **5** | **Chi bảo đảm xã hội** | **462.365.390** | **462.365.390** | - | |
| 5,1 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ | | | | |
| 5,2 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ | 462.365.390 | 462.365.390 | - | |
| **II** | **Nguồn vốn viện trợ** | | | | |
| **III** | **Nguồn vay nợ nước ngoài** | | | | |